

Số: 36/2020/QĐST- DS

L, ngày 02 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 190/2020/TLST-DS, ngày 04 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Bà Nguyễn Thị Tố N, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Bửu Thịnh Đ, sinh năm 1969 và bà Lâm Thị Thanh C, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Số X, đường X, khóm X, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tố N.

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1946; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Tố N và bà Nguyễn Thị Lệ H thống nhất xác định: Bà H còn nợ bà N số tiền là 608.875.000đồng (sáu trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng); bà H có nghĩa vụ hoàn trả đủ một lần số tiền 608.875.000đồng (sáu trăm lẻ tám triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) cho bà N vào ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Địa điểm giao nhận: Tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Bà Nguyễn Thị Tố N và bà Nguyễn Thị Lệ H thống nhất xác định: Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà H còn phải trả lãi cho bà N

đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ H thống nhất chịu 14.177.500 đồng (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên được miễn phần án phí phải chịu theo quy định là 7.088.750 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm chục đồng); đối với phần án phí dân sự sơ thẩm bà H thống nhất nộp thay cho bà N thì bà H còn phải nộp là 7.088.750 đồng (bảy triệu không trăm tám mươi tám nghìn bảy trăm năm chục đồng). Bà Nguyễn Thị Tố N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.177.500 đồng (Mười bốn triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007247 ngày 20/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng Bảo